

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 05/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình công tác trọng tâm năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 585/TTr-STC ngày 25/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Các Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, NC (Huấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026 CỦA TỈNH LÀO CAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HÀNH
TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026**

1. Mục tiêu

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả và thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) trong tất cả các lĩnh vực; tiếp tục nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, tạo dư địa bền vững cho cải cách tiền lương, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tạo chuyển biến rõ nét, bền vững hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THPTK, CLP.

Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động về THPTK, CLP năm 2026 thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý, gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu

a. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đẩy mạnh việc THPTK, CLP gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Lào Cai.

b. Chương trình THPTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c. Các chỉ tiêu THPT, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d. THPT, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

đ. THPT, CLP phải được xác định là nhiệm vụ rất quan trọng của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Lào Cai và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân trên 10% và nâng GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 104 triệu đồng/người.

b. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Đồng thời khắc phục các hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ; tập trung thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, kiến nghị, giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu của các Nghị quyết.

c. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu THPT, CLP theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau.

d. Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng quốc gia (nếu có), đường cao tốc, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa,...; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và địa phương.

đ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị để hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung vào việc kiến nghị hoàn thiện quy định về sắp xếp, xử lý tài sản công, quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

e. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trong đó, tập trung nghiên cứu triển khai Luật Đất đai năm 2024 để đảm bảo nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, đem lại hiệu quả cao và bền vững.

g. Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Đẩy nhanh thực hiện thoái vốn doanh nghiệp nhà nước góp tại doanh nghiệp khác và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

h. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, xác định đây là nhiệm vụ, giải pháp căn bản để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Quốc hội.

i. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau đây:

1. Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

a. Tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển” quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao; nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

b. Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đặc biệt là đối với các nội dung mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình bảo đảm đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức lễ khởi công, khánh thành, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, nước, xăng dầu và các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

c. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện giảm dần chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên theo lộ trình; nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để góp phần cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a. Việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật (nếu có); thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, dự án chuyển tiếp theo tiến độ; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại được bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

b. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Thực hiện nghiêm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a. Tập trung đẩy nhanh công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định. Có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

b. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung việc sửa đổi quy định về sắp xếp, xử lý tài sản công; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

a. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch đề bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường.

b. Tham gia xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất theo các định hướng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao nhằm hạn chế tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai.

c. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2026-2030 theo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội và Phụ lục số 9 của Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d. Xây dựng giải pháp tăng cường cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa, ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất, nghiên cứu chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất.

đ. Xử lý dứt điểm các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, giảm khiếu kiện, khiếu nại để sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí. Rà soát công tác đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các xã, phường để đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

e. Đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy

định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng ở mức 60%.

g. Đẩy mạnh việc bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh tế bền vững, kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường.

h. Nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

i. Đẩy mạnh xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên. Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng. Hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; phấn đấu thực hiện giảm tối đa mức tổn thất điện.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a. Đẩy nhanh việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; thực hiện phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước để làm cơ sở sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, thoái vốn nhà nước theo lộ trình phù hợp, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế.

b. Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác.

c. Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai... của doanh nghiệp nhà nước, giải quyết dứt điểm tình trạng đầu tư dàn trải, ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh chính thông qua việc thoái vốn, bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính.

d. Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ

chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2026 theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; trên cơ sở tổng kết việc thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2021–2026, tập trung rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và khối lượng công việc. Khắc phục triệt để tình trạng tinh giản biên chế mang tính cơ học, cào bằng; bảo đảm phân bổ, bố trí biên chế phù hợp với đặc điểm từng loại hình tổ chức, từng lĩnh vực và từng địa bàn, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

c. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình giải quyết công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức công vụ và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục quán triệt, rà soát và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, bảo đảm hiệu quả, thông suốt trong chỉ đạo, điều hành, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

d. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ. Tập trung chuẩn hóa, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục, quy trình không còn phù hợp; bảo đảm giảm thiểu chi phí tuân thủ, nâng cao hiệu quả phối hợp, xử lý công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPT, CLP; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả; xử lý nghiêm các hành vi lãng phí cũng như thực hiện khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPT, CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THPT, CLP

a. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 theo hướng làm rõ nội hàm khái niệm “tiết kiệm”, “lãng phí” để làm cơ sở xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan, đồng thời cụ thể hóa các hành vi vi phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và hình thức xử lý phù hợp.

b. Tiếp tục thực hiện rà soát, tổng kết, đánh giá sự chồng chéo, chưa đồng bộ, kịp thời của hệ thống pháp luật liên quan đến công tác THPT, CLP để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

c. Chủ động kiến nghị, đề xuất sửa đổi các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước (nhân lực, vật lực, tài lực...). Trong đó, khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPT, CLP

a. Tăng cường công tác thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức đa dạng (nghiên cứu đổi mới cách thức phổ biến, tuyên truyền) nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP. Nâng cao hơn nữa tinh

thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

c. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Các Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d. Khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ.

4. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a. Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b. Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Rà soát kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả

năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

c. Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các loại tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d. Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

đ. Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e. Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Chính phủ, bộ, ngành liên quan, chủ trì, phối hợp xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm viên chức để làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, thời gian làm việc hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Rà soát kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được để làm cơ sở quản lý, sử dụng thời gian làm việc hiệu quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, thuế, hải quan... Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

b. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

a. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản, quản lý ngân sách, tài sản công.

c. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Chương trình (Kế hoạch) THPTK, CLP của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành, địa phương mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp, biện pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP đã đề ra.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt về việc:

a. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm kiểm tra, kịp thời làm rõ khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c. Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP, công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP.

3. Các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của tỉnh, trong đó, cụ thể hoá các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản của nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2026.

4. Công tác báo cáo kết quả thực hiện:

a) Thời gian gửi báo cáo:

- Báo cáo năm: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá THPTK, CLP trong chi thường xuyên cùng với báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP gửi Sở Tài chính trong tháng 11/2026 (*thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

- Báo cáo đột xuất, chuyên đề: Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c. Trách nhiệm báo cáo của các sở, ngành, địa phương (*Nội dung, biểu mẫu báo cáo theo đề cương hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính*), cụ thể như sau:

- Các Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý tài chính theo ngành (*đơn vị dự toán cấp 1*) có trách nhiệm tổng hợp kết quả THPTK, CLP của đơn vị trực thuộc (*đơn vị dự toán cấp 2, 3*).

- Đối với các Sở, địa phương được giao quản lý dự án đầu tư: Báo cáo số kinh phí tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án; thẩm tra, phê duyệt quyết toán; thực hiện đầu tư, thi công; thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng đất và tài nguyên thiên nhiên (*gồm: tài nguyên nước, khoáng sản, tài nguyên rừng; tài nguyên khác*); kết quả việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, tài nguyên thiên nhiên sử dụng không đúng quy định của pháp luật trên phạm vi toàn tỉnh theo các chỉ tiêu tại Mục V, Phụ lục số 02.

- Sở Nội vụ: Báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng lao động và tiết kiệm thời gian lao động trong khu vực nhà nước; tình hình thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn toàn tỉnh; so sánh với kế hoạch đã đề ra; tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

- Thanh tra tỉnh: Báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn toàn tỉnh theo các chỉ tiêu tại Mục IX, Phụ lục 02.

- Sở Ngoại vụ: Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí trong việc tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài tại tỉnh Lào Cai.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Tổng hợp tình hình THPTK, CLP của các đơn vị khối Đảng do Tỉnh ủy quản lý kinh phí.

- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Lào Cai: Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phát sóng tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về THPTK, CLP.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: Báo cáo tình hình tuyên truyền, vận động, đánh giá kết quả thực hiện THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Thống kê số lượng gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPTK CLP.

5. Giao Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP của toàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo THTK, CLP, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng kết, đánh giá, chấm điểm thi đua hằng năm.

Trên đây là Chương trình Thực hành tiếp kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.